TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Ngọc Trường; Bà Phạm Thị Hương Lan.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/HSST - QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn T Th, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Đội 12, thôn XĐ, phường LS, Thành phố H.

Chỗ ở: Thôn A, phường AT, Th phố H, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con Nguyễn Văn Ch - SN: 1958 và con bà Phạm Thị B – SN: 1958.

Có vợ là chị Đào Thị H - SN: 1992; Có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt tạm giữ ngày 03/7/2017, tạm giam ngày 06/7//2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Hoài B1, sinh năm 1975.

Đăng ký HKTT: Số 150 Ch. M. Ch, phường HN, Th phố H, tỉnh HY. Chỗ ở: Số 254, đường Tr. Q. Ph, phường AT, Th phố H, tỉnh HY (vắng mặt).

** Những người làm chứng:*

- Anh Lê Xuân Tr, sinh năm 1995.

Trú tại: Đội 5, thôn AD, phường AT, Th phố H, tỉnh HY (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn V Nh, xã V Nh, huyện ÂTh, tỉnh HY (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Bích H1, sinh năm 2000.

Trú tại: Khu 4, xã CD, huyện C Kh, tỉnh Ph Th (vắng mặt).

- Chị Quách Thị Th, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm B Kh, xã M H, huyện K B, tỉnh H B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2017, Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn B2 và Trần Thị Bích H1, mỗi người góp 600.000đ rồi rủ nhau đi mua ma túy sử dụng, Tr gọi điện cho Ng.T.Th hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp, Th đồng ý rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát: 89K5- 6107 chở Quách Thị Th1 đến nhà Nguyễn Hoài B1 ở số 254 đường Tr Q Ph, Th phố H, khi đến cổng nhà số 254 thì gặp Tr, B1, H1 vừa đi đến nơi, Th đưa chìa khóa cho Th1 vào mở cửa còn Th ra gặp Tr, Tr đưa Th 1.700.000đ, Th cầm tiền rồi vào trong nhà lấy 05 viên ma túy tổng hợp cho vào gói nilon rồi lấy giấy vệ sinh gói lại, sau đó Th xuống tầng 1 đưa cho Th1 nhờ Th1 đưa cho Tr. Sau khi mua được ma túy, Tr, B1, H1 đi về, trên đường về Tr làm rơi mất 03 viên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Thị Bích H1 gọi điện cho Th hỏi mua tiếp 05 viên ma túy tổng hợp, Th đồng ý rồi hẹn giao ma túy tại cầu AD, phường AT, thành phố H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Th đi xe mô tô biển kiểm soát 89K5-6107 mang theo 05 viên ma túy tổng hợp đến đầu cầu AD để bán cho H1, khi chưa kịp bán ma túy cho H1 thì bị bắt quả tang thu giữ:

- Tại túi quần trước bên trái 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén hình trụ tròn màu vàng, trên mặt mỗi viên nén đều có dập chữ K và các mảnh vỡ màu vàng được niêm phong ghi số I (02 viên còn nguyên, 03 viên bị vỡ thành các mảnh vỡ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bên trong có 01 sim viettel.

- Thu giữ tại túi quần trước bên phải 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen viền bạc, bên trong có sim viettel.

- Thu giữ tại túi quần sau 01 ví giả da đen bên trong có 1.000.000đồng.

- 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu Honda màu đỏ đen, có biển kiểm soát 89K5 - 6107.

Khi đến cầu AD, H1 thấy xảy ra lộn xộn nên đi về, rồi cùng B1, Tr, Hoàng Cao C, Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Thị H2 thuê phòng Víp 3 trên tầng 3 của quán Karaoke Yolo ở số 400 đường Nguyễn Văn Linh, phường AT, thành phố H do ông Vũ Ngọc B3 làm chủ, để hát. Khi nhóm của H2 hát được khoảng 30 phút thì tổ công tác Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Yolo đã phát hiện thu giữ: Trong phòng hát Víp 3: 01 gói nilon bên trong có chứa các cục kết tinh màu trắng và các hạt vụn nhỏ kết tinh màu trắng thu tại giỏ mây đặt trên mặt bàn phòng hát Víp 3 được niêm phong ghi số I; 01 gói nilon bên trong có các mảnh, bột màu vàng thu tại giỏ mây đặt trên mặt bàn phòng hát Víp 3 được niêm phong ghi số II; 01 chai nhựa có cắm ống thủy tinh phía đầu ống thủy tinh hình tròn và gắn ống hút bằng nhựa thu trên mặt loa trong phòng Víp 3 được niêm phong ghi số III. Tại hành lang trước cửa phòng Víp 4: Thu tại góc hành lang trước cửa phòng Víp 4 thuộc tầng 3 quán hát Yolo 01 túi nilon, trong có 02 viên nén hình

tròn màu nâu nhạt, trên mặt mỗi viên đều in chìm hình chữ K và 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén hình tròn màu xanh nhạt, trên mặt mỗi viên đều dập chìm dạng hình đầu thỏ, trong đó có 01 viên chỉ còn 2/3, được niêm phong ghi số IV.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ng.T.Th, đã thu giữ: 04 con dao lưỡi bằng kim loại; 01 đồ vật tự chế có đầu vót nhọn.

Tại bản kết luận giám định số 3416/C54 ngày 14/8/2017 và bản kết luận giám định số 3340/C54 ngày 09/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì kí hiệu I ghi thu tại giỏ mây để trên mặt bàn tại phòng Víp 3 là Methamphetamine, có trọng lượng 0,023gam.

- Mẫu chất bột màu vàng trong phong bì kí hiệu II ghi thu tại giỏ mây để trên mặt bàn tại phòng Víp 3 là Methamphetamine và Ketamine, có trọng lượng 0,155gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu tròn của ống thủy tinh cắm trên nắp chai nhựa trong phong bì kí hiệu III ghi thu trên loa trong phòng Víp 3 là Methamphetamine.

- Mẫu các viên nén hình trụ tròn màu nâu nhạt, trên một mặt mỗi viên đều in chìm chữ K trong phong bì kí hiệu IV ghi thu tại hành lang trước cửa phòng Víp 4 tầng 3 là Ketamine và Codeine, có trọng lượng 0,543gam.

- Mẫu các viên nén hình trụ màu xanh nhạt (trong đó có 01 viên chỉ còn 2/3), trên một mặt viên có in chìm hình đầu thỏ trong phong bì kí hiệu IV ghi thu tại hành lang trước cửa phòng Víp 4 tầng 3 là Methamphetamine, có trọng lượng 0,463gam.

- Niêm phong ghi số I thu giữ của Ng.T.Th gửi giám định là Methamphetamine, Ketamine và Nimetazepam, có trọng lượng 1,792gam.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Tr, Th khai: khoảng một tháng trước ngày bị bắt, Th đã xin được 04 viên ma túy của các nhân viên đi hát (Th không nhớ là ai) và cất giấu vào gầm cầu thang nhà anh B1, đến ngày 03/7/2017 Th đã mang ra bán cho Tr, H1, B2 cùng với 01 viên nén (có hình dạng và màu sắc tương đồng với 04 viên ma túy của Th) mà Th không biết là thuốc gì, Th lấy ở cửa sổ nhà B1.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt, Th khai nhận khoảng 20 giờ 03/7/2017 tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh H trên đường H Th, phường A T, thành phố H, Th mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 05 viên ma túy tổng hợp với giá 1.700.000đ và mang đến điểm giao ma túy đã hẹn thì bị bắt quả tang. Do Th không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên không đủ căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc 01 gói nilon thu tại giỏ mây đặt trên mặt bàn phòng hát Víp 3 được niêm phong ghi số II, Tr, H1 và B2 khai nhận là ma túy đã mua của Th chiều 03/7/2017 chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện thu giữ.

Về nguồn gốc 01 gói nilon thu tại giỏ mây đặt trên mặt bàn phòng hát Víp 3 được niêm phong ghi số I, C khai nhận là ma túy đá của C mua của một người đàn

ông không biết tên, địa chỉ đứng ở đầu cầu Tr D, thuộc huyện T L, tỉnh H Y với giá 200.000đ, C xin thêm 01 cóng thủy tinh để sử dụng ma túy và đã mang vào phòng hát Víp 3 để sử dụng một mình, chưa sử dụng hết thì có Công an kiểm tra nên Cường đã ném vào giỏ mây trên bàn. Do C không biết tên địa chỉ của người bán ma túy cho C nên không đủ căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc 02 viên hình tròn màu xanh nhạt (trong đó có viên còn 2/3) thu giữ tại góc hành lang trước cửa phòng VIP 4 tầng 3 là của Hoàng Thị Kim L; L mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực bến xe G L, Thành phố H N vào chiều 03/7/2017 với giá 200.000đ, khi có mặt tại phòng Víp 3 L đã sử dụng hết 1/3 viên, phát hiện có Công an kiểm tra, L vứt số ma túy còn lại về phía góc hành lang trước cửa phòng Víp 4 tầng 3 karaoke Yolo. Do L không biết tên địa chỉ của người phụ nữ bán ma túy cho cho Liên nên không đủ căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc 02 viên hình tròn màu nâu nhạt trên mặt mỗi viên đều in chìm hình chữ K thu tại góc hành lang trước cửa phòng VIP 4 tầng 3. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không có cơ sở để xác định là của ai.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Lê Xuân Tr, Trần Thị Bích H1, Nguyễn Văn B2, Hoàng Mạnh C, Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Thị H2 cũng như hành vi của ông Vũ Ngọc B3 đã để cho người khác sử dụng ma túy tại quán Karaoke Yolo do ông quản lý, chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử bị cáo Ng.T.Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ng.T.Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lăn hối lỗi về việc làm của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Hoài B1 có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị xin lại chiếc xe mô tô Honda Wave để lấy phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; điểm s, khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt Ng.T.Th từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo Th; truy thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo Th số tiền 700.000đ; Tịch thu, phát mãi, sung quỹ Nhà nước của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong có 01 sim; Trả lại cho bị cáo Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong có 01 sim; Trả lại cho anh Nguyễn Hoài B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu đỏ; Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định và các

đồ vật thu giữ của bị cáo Th như dao, ví giả da, đồ vật tự chế là vật cấm lưu hành, tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, cho tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

***[1] Về hành vi, quyết định tố tụng**:*

Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Ng.T.Th khai nhận, ngày 03/7/2017 đã 02 lần bán trái phép ma túy cho Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn B2, Trần Thị Bích H1, trong đó một lần chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản vụ việc đối với Lê Xuân Tr, Hoàng Cao C, Nguyễn Văn B2, Trần Thị Bích H1, Hoàng Thị L và Nguyễn Thị H2, ngày 03/7/2017 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke YOLO, vật chứng thu giữ khi kiểm tra; Phù hợp lời khai của Lê Xuân Tr, Nguyễn Văn B2, Trần Thị Bích H là người trực tiếp mua ma túy của Th; lời khai của ông Nguyễn Đức B4; ông Trần Văn Đ là người làm chứng; Kết luận giám định; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2017 tại cổng nhà số 254 đường Triệu Quang Phục Ng.T.Th đã bán cho Lê Xuân Tr, Trần Thị Bích H1, Nguyễn Văn B2 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.700.000đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Th tiếp tục mang 05 viên ma túy tổng hợp có trọng lượng 1,792 gam Methamphetamine, Ketamine đến cầu An Dương bán cho H1 nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tổng số ma túy Th dùng vào việc mua bán thu giữ được là 1,947gồm Methamphetamine, Ketamine và Nimetazepam.

Bị cáo Ng.T.Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái phép và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần bán ma túy mà mỗi lần mua bán đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Phạm tội nhiều lần*". Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, quy định hình phạt đối với loại ma túy là Methamphetamine nặng hơn so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý đối với bị cáo Ng.T.Th. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Ng.T.Th về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục và cải tạo riêng đối với bị cáo, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng.T.Th đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Trong 02 điện thoại di động thu giữ của Th, trong đó có 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, trong máy có 01 sim bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu, cho phát mãi, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại nhã hiệu OPPO màu đen, trong có 01 sim không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, bị cáo mượn của anh Nguyễn Hoài B1, anh B1 không biết Th mượn để đi bán ma túy, anh đề nghị cho anh xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại, nên trả lại cho anh B1.

- Đối với các đồ vật khác như ví giả da, dao; đồ vật tự chế không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

- Bị cáo Th bán ma túy thu được số tiền 1.700.000đ. Khi bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 1.000.000đ đây là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà

nước, số tiền còn lại Th đã tiêu xài hết, do vậy phải truy thu của bị cáo số tiền là 700.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Lê Xuân Tr, Trần Thị Bích H1, Nguyễn Văn B2, Hoàng Mạnh C, Hoàng Thị Kim L và Nguyễn Thị H2 chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Ng.T.Th phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14.

Phạt bị cáo Ng.T.Th 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 03/7/2017.

[3]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu của bị cáo Ng.T.Th, sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). (*Khoản tiền trên đang gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên)*.

- Truy thu của bị cáo Ng.T.Th số tiền 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Ng.T.Th, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bên trong máy có 01 sim, phát mãi sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Ng.T.Th, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, viền bạc bên trong máy có 01 sim.

- Trả lại anh Nguyễn Hoài B1; Trú tại: Số 150 Ch M Ch, phường HN, thành phố H, tỉnh HY: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, có đeo BKS: 89K5 - 6107.

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong 01 hộp niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 3340/C54 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen; 04 con dao; 01 đồ vật tự chế.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-KSĐT-P1 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).*

[4]. Về án phí:

Bị cáo Ng.T.Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoan